TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** TỈNH HẢI DƯƠNG Bản án số: 29/2025/HNGĐ - ST Ngày 13/6/2025 *"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST - HNGĐ ngày 29/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đình S, sinh ngày 01/7/1981; địa chỉ: Thôn Kim Đ, xã Kỳ S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Số CCCD 030081014691.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 16/5/1985; địa chỉ: Thôn Kim Đ, xã Kỳ S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Số CCCD 033185010876.

(*Anh Sử, chị Thư đều vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Vũ Đình Sử trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/6/2004. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại Bình Phước đến đầu năm 2021 về quê Tứ Kỳ sinh sống, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, chị Thư chơi bời cờ bạc, có thái độ không tôn trọng chồng và gia đình chồng, chị không quan tâm chăm lo gì đến gia đình, chị đã tự ý bỏ chồng, bỏ các con đi, vợ chồng sống ly thân 03 năm nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Thư.

Về con chung: Anh và chị Thư có ba con chung là Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 04/7/2005 và Vũ Thị Mai T, sinh ngày 05/12/2009, Vũ Hoàng Bảo K, sinh ngày 12/01/2019. Hiện cháu Huyền đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Trang, cháu Khánh đang ở với anh, khi ly hôn anh đề nghị được nuôi hai con, anh tự nguyện không yêu cầu chị Thư cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Đặng Thị Thịnh (mẹ đẻ anh Sử) trình bày: Năm 2004 anh Sử kết hôn với chị Hoàng Thị T việc kết hôn của anh chị là tự nguyện được UBND xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nơi anh chị làm việc đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn anh Sử, chị Thư sinh sống tại Bình Phước đến đầu năm 2021 anh Sử đưa vợ con về quê Tứ Kỳ sinh sống. Hiện tại anh Sử, chị Thư và các con của anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Kim Đôi, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, mỗi người có cách sống riêng nên không ai chịu ai, chị Thư chơi bời số đề nợ nần, không tôn trọng chồng và gia đình. Cuối năm 2021 chị Thư đã bỏ chồng, bỏ con đi, không quan tâm chăm lo gì đến gia đình, anh Sử chị Thư đã ly thân hơn 03 năm nay, một mình anh Sử nuôi 03 con, chị Thư không chút trách nhiệm nào. Nay anh Sử có đơn xin ly hôn chị Thư bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Sử, chị Thư ly hôn để anh chị sớm ổn định cuộc sống. Nếu trong trường hợp tòa án giải quyết cho anh Sử, chị Thư ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu Trang, cháu Khánh cho anh Sử nuôi dưỡng, anh Sử có chỗ ở ổn định, hàng ngày bà sẽ phụ giúp anh Sử trong việc trông nom, chăm sóc các con của anh Sử.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Trịnh Thị Mến (mẹ đẻ chị Thư) trình bày: Chị Thư và anh Sử kết hôn với nhau là tự nguyện và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Sử không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu chửi bới chị vì lý do đó chị Thư không chịu được đã bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại chị Thư đi đâu, làm gì bà không biết, thỉnh thoảng chị Thư vẫn liên lạc với bà và các con của chị Thư. Nay anh Sử có đơn xin ly hôn chị Thư bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để anh chị sớm ổn định cuộc sống. Anh Sử, chị Thư có ba con chung là Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 04/7/2005 và Vũ Thị Mai T, sinh ngày 05/12/2009,Vũ Hoàng Bảo K, sinh ngày 12/01/2019. Hiện cháu Huyền đã trưởng thành, cháu Trang, cháu Khánh đang ở với anh Sử, khi ly hôn bà đề nghị để anh Sử nuôi cả hai con, tiền nuôi con trước khi đi chị Thư đã để lại cho anh Sử, sau này chị Thư về anh chị sẽ tự giải quyết, bà không có ý kiến gì.

Kết quả xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định: Anh Sử và chị Thư kết hôn với nhau tại xã Lộc Hưng, huyện Lộc

Ninh, tỉnh Bình Phước vào năm 2004 việc kết hôn của anh chị là hợp pháp. Đầu 2021 anh chị về quê Tứ Kỳ sinh sống và làm việc, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến cuối năm 2021 không biết lý do gì chị Thư đã bỏ nhà đi, chị không chăm lo gì cho các con, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Do anh chị ít có thời gian sống ở địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị thế nào địa phương không nắm được. Nay anh Sử có đơn xin ly hôn chị Thư, theo quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh Sử đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Chị Thư đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Đình S, đề nghị xử cho anh Vũ Đình S ly chị Hoàng Thị T; Về con chung: Giao cho anh Vũ Đình S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Vũ Thị Mai T, sinh ngày 05/12/2009,Vũ Hoàng Bảo K, sinh ngày 12/01/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Sử không yêu cầu chị Thư phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Anh Sử phải chịu án phí theo quy của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Đình S khởi kiện ly hôn chị Hoàng Thị T; nơi ĐKHKTT: Thôn Kim Đ, xã Kỳ S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết do chị Thư vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa anh Sử có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Thư đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ 2; Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình S và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào ngày 14/6/2004. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Sử và chị Thư là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh Sử và đại diện gia đình anh Sử, chị Thư và kết quả xác minh tại địa phương, HĐXX xác định trong cuộc sống

anh chị đã có mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh Sử và chị Thư đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Sử ly hôn chị Thư là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Sử, chị Thư có ba con chung là Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 04/7/2005 và Vũ Thị Mai T, sinh ngày 05/12/2009,Vũ Hoàng Bảo K, sinh ngày 12/01/2019. Hiện cháu Huyền đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Trang, cháu Khánh đang ở với anh Sử, khi ly hôn anh Sử đề nghị Tòa án giao con Vũ Thị Mai T và Vũ Hoàng Bảo K, cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh tự nguyện không yêu cầu chị Thư phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; nguyện vọng của cháu Trang muốn được ở với anh. Xét thấy, con chung đang ở ổn định với anh Sử, do vậy, HĐXX cần giao con chung Vũ Thị Mai T và Vũ Hoàng Bảo K, cho anh Sử tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh Sử không yêu cầu chị Thư phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh Sử xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Sử khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Đình S ly hôn chị Hoàng Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Đình S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Vũ Thị Mai T, sinh ngày 05/12/2009,Vũ Hoàng Bảo K, sinh ngày 12/01/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Sử không yêu cầu chị Thư phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Đình S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

số 0002220 ngày 19/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Anh Sử đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước,
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác